

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương.

Ông Hoàng Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

La Văn P, sinh ngày: 01 tháng 12 năm 1990 tại xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C, sinh năm 1963 và bà Nông Thị D, sinh năm 1965; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tổ công tác Công an thị trấn Trùng Khánh phối hợp với Công an huyện Trùng Khánh, Công an xã Phong Nặm và tổ công tác Đoàn Biên phòng Ngọc Chung làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thị trấn Trùng Khánh giáp ranh với xã Phong Nặm phát hiện La Văn P, sinh năm 1990, trú tại Xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng đang dừng xe ngồi ở bên đường có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong tay trái của P có 01 gói nhỏ được gói bằng túi ni lông màu hồng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng. P khai nhận là ma túy của P mua về để sử dụng. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái P đang mặc 450.000 đồng, tại túi quần bên phải P đang mặc 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-165.XY.

Ngày 24 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân có khối lượng tịnh 0,21 gam. Tại Kết luận giám định số 34/GĐMT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn P khai bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2018. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do P mua với Hoàng Văn G, sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã H, huyện K 01 gói với giá 200.000 đồng. Hiện nay G đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh xử lý trong một vụ án khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTK ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo La Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo La Văn P khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Mặc dù nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xã hội lên án, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo P là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bắt quả tang. Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 11K1-165.XY của La Văn P. Trả lại cho bị cáo La Văn P 01 di động nhãn hiệu IteL, dạng phím bấm và số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) cho La Văn P.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo La Văn P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tại địa phận tổ dân phố 7, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn Trùng Khánh phối hợp với Công an huyện Trùng Khánh, Công an xã Phong Nặm và tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Chung bắt quả tang La Văn P, trú tại Xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng đang tàng trữ trái phép 0,21 gam ma túy, loại heroin. La Văn P khai nhận số ma túy trên P vừa mua với Hoàng Văn G,

sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Cao Bằng, mục đích mua để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo La Văn P đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroin của bị cáo La Văn P đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo La Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 11K1-165.XY của La Văn P. Trả lại cho bị cáo La Văn P 01 di động nhãn hiệu Itel, dạng phím bấm và số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) cho La Văn P.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do P mua với Hoàng Văn G, sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay G đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh xử lý trong một vụ án khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo La Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo La Văn P phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt **La Văn P** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 24/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ: La Văn P - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt quả tang ngày 24/12/2022 tại: Tổ dân phố Z, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (Bốn) hình dấu mực màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8676720503566417, số IMEI 2: 8676720503566409.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 11K1 – 165.XY, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo La Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, dạng bàn phím bấm, số IMEI 1: 359786950370925, số IMEI 2: 359786950370933.

+ Trả lại cho bị cáo La Văn P số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo La Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đoàn biên phòng Ngọc Chung;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Hoàng Thúy Quỳnh

